

Bản án số: **59/2019/HC-PT**

Ngày 14-5-2019

*“V/v: “**Khiếu kiện các quyết định hành chính về quản lý đất đai trong trường hợp thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất**”.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phán: Ông **Lê Phước Thanh**

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Văn Tào**

Bà **Lê Thúy Cầu**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Phương Liên**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng: Ông **Lê Phước Thạnh** - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 14 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số 32/2018/TLPT-HC ngày 18 tháng 12 năm 2018 về việc “**Khiếu kiện các quyết định hành chính về quản lý đất đai trong trường hợp thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất**”.

Do bản án hành chính sơ thẩm số 12/2018/HC-ST ngày 27/6/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 295/2019/QĐ-PT ngày 22 tháng 04 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Bà **Trần Thị N**; Địa chỉ: 01/10 đường N1, phường X, thành phố N3, tỉnh Khánh Hòa; có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Chị **Lê Thị Hồng H**; Địa chỉ: 1/10 đường N1, phường X, thành phố N3, Khánh Hòa (Văn bản ủy quyền ngày 09/3/2017); có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Ông

Nguyễn Hà L. Luật sư Văn phòng luật sư H, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội;
Địa chỉ: thành phố Hà Nội. Có mặt.

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân thành phố N3, tỉnh Khánh Hòa;

Địa chỉ: thành phố N3, tỉnh Khánh Hòa.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông **Nguyễn Sỹ K** -
Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố N3, vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

- Bà **Hồ Thị H2**, Phó trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường
thành phố N3, có mặt;

- Bà **Nguyễn Diệu H3**, nhân viên Phòng Tài nguyên và Môi trường
thành phố N3, có mặt;

Cùng địa chỉ: thành phố N3, tỉnh Khánh Hòa.

- Ông **Nguyễn Văn Q** - Ban Quản lý các công trình xây dựng giao thông
tỉnh Khánh Hòa; Địa chỉ: 16 Nguyễn Thiện Thuật, thành phố N3, tỉnh Khánh
Hòa, có mặt.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Chị **Lê Thị Hồng H4**; có mặt.

- Anh **Lê Phú H5**; vắng mặt.

- Chị **Lê Thị Quỳnh H1**; vắng mặt.

- Cháu **Lê Phú T**, sinh ngày 10/9/2012; vắng mặt.

Cùng địa chỉ: 1/10 đường N1, X, thành phố N3, tỉnh Khánh Hòa; đều
vắng mặt;

Người đại diện theo pháp luật của cháu Lê Phú T: Chị **Lê Thị Quỳnh
H1** (mẹ cháu T); địa chỉ: 1/10 đường N1, X, thành phố N3, tỉnh Khánh Hòa,
vắng mặt.

- **Công ty Cổ phần S**; Địa chỉ: Khu đô thị mới Văn Khê, phường La
Khê, thành phố Hà Nội, vắng mặt;

- **Công ty Cổ phần N**; Địa chỉ: thành phố N3, tỉnh Khánh Hòa, vắng
mặt;

- **Công ty Cổ Đầu tư và Phát triển R**; Địa chỉ: thành phố N3, tỉnh
Khánh Hòa, vắng mặt;

- **Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa**, vắng mặt và có đơn xin xét xử
vắng mặt.

4. Người kháng cáo: Người khởi kiện - bà Trần Thị N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngày 23/11/2015, Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) thành phố N3 ban hành Quyết định số 4676/QĐ-UBND về việc thu hồi đất đối với hộ ông Lê Xuân H và bà Trần Thị N đang sử dụng để thực hiện dự án Chinh trang đô thị, xây dựng kè và đường dọc bờ sông Cái, thành phố N3 - Khu dân cư cồn T, phường X (sau đây viết tắt là Quyết định 4676) và Quyết định số 4590/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ bà Trần Thị N có đất bị thu hồi thuộc dự án Chinh trang đô thị, xây dựng kè và đường dọc bờ sông Cái – Khu dân cư cồn T, phường X, thành phố N3 (sau đây viết tắt là Quyết định 4590).

Ngày 07/4/2016, bà Trần Thị N có đơn khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định 4676 và Quyết định số 4590.

Ngày 10 tháng 8 năm 2017, UBND thành phố N3 ban hành Quyết định số 4989/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư bổ sung đối với 12 trường hợp thuộc dự án Chinh trang đô thị, xây dựng kè và đường dọc bờ sông Cái (sau đây viết tắt là Quyết định 4989) và Quyết định số 4990/QĐ-UBND về việc thu hồi đất bổ sung đối với hộ ông Lê Xuân H và bà Trần Thị N đang sử dụng để thực hiện dự án Chinh trang đô thị, xây dựng kè và đường dọc bờ sông Cái (sau đây viết tắt là Quyết định 4990).

Ngày 13/9/2017, bà Trần Thị N có đơn khởi kiện bổ sung yêu cầu hủy Quyết định 4989 và Quyết định số 4990.

Tại các đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà Trần Thị N, chị Lê Thị Hồng H và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện cho là các Quyết định 4676, 4990 và Quyết định 4590, 4989 là trái pháp luật với các lý do: Quyết định 4676, 4990 thu hồi đất của gia đình bà N vì lợi ích công cộng, phát triển kinh tế, xã hội nhưng trên thực tế đất thu hồi để sử dụng vào mục đích kinh doanh thương mại của nhà đầu tư N. Đất bị thu hồi theo các Quyết định thu hồi đất của UBND thành phố N3 để thực hiện dự án Khu dân cư Cồn T thuộc trường hợp nhà đầu tư thỏa thuận với hộ gia đình bà N về việc bồi thường nhưng UBND thành phố N3 đã căn cứ vào các quyết định trái pháp luật của UBND tỉnh Khánh Hòa xác định không đúng mục đích thu hồi đất dẫn đến việc phê duyệt phương án bồi thường cho hộ gia đình bà N theo đơn giá tại Quyết định 4590, 4989 là quá thấp, không đúng pháp luật.

Quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, người bị kiện, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện đề nghị xét xử vắng mặt người bị kiện và trình bày:

Dự án Chinh trang đô thị, xây dựng kè và đường dọc bờ sông Cái, thành phố N3 được triển khai thực hiện theo Thông báo số 284/TB-UB ngày 01/7/2003 của UBND tỉnh Khánh Hòa. Trong đó, Khu dân cư Cồn T là một tiểu dự án thuộc dự án Chinh trang đô thị, xây dựng kè và đường dọc bờ sông Cái, thành phố N3 được UBND tỉnh phê duyệt dự án đầu tư theo Quyết định số 1853/QĐ-UB ngày 31/10/2006.

Ngày 28/12/2011, Tổ công tác tiến hành kiểm kê khối lượng bồi thường giải tỏa thửa đất số 101 tờ bản đồ số 2 đối với hộ bà Trần Thị N.

Ngày 15/12/2015, Ban Quản lý dự án các công trình trọng điểm đã xây dựng phương án trình Hội đồng bồi thường hỗ trợ và tái định cư dự án Chinh trang đô thị, xây dựng kè và đường dọc bờ sông Cái, thành phố N3 (*Khu dân cư Cồn T - phường X*) trong đó có hộ bà N.

Ngày 20/4/2015, Hội đồng bồi thường hỗ trợ và tái định cư có Thông báo số 145/TB-HĐBT về việc niêm yết phương án dự kiến bồi thường hỗ trợ và tái định cư đối với 58 trường hợp (trong đó có hộ bà N).

Ngày 23/11/2015, UBND thành phố ban hành Quyết định số 4590/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, Quyết định số 4676/QĐ-KPHQ về việc thu hồi đất và Quyết định số 4770/QĐ-UBND về việc giao đất tái định cư đối với hộ bà Trần Thị N. Ngày 09/3/2017, Tổ công tác tiến hành kiểm kê khối lượng bồi thường giải tỏa thửa đất số 101 tờ bản đồ số 2 đối với hộ bà Trần Thị N.

Ngày 10/8/2017, UBND thành phố N3 ban hành Quyết định 4990, Quyết định 4989 về việc thu hồi đất bổ sung đối với hộ bà Trần Thị N đang sử dụng để thực hiện dự án Chinh trang đô thị, xây dựng kè và đường dọc bờ sông Cái, thành phố N3, phê duyệt kinh phí bổ sung đối với 12 trường hợp thuộc dự án Chinh trang đô thị, xây dựng kè và đường dọc bờ sông Cái, thành phố N3 (*trong đó có hộ bà Trần Thị N*).

Việc bồi thường về đất đối với hộ gia đình bà N được thực hiện theo Quyết định số 790/QĐ-UBND ngày 03/4/2015 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt giá đất bồi thường đối với dự án Chinh trang đô thị, xây dựng kè và đường dọc bờ sông Cái, thành phố N3. Ngày 29/10/2015 bà Trần Thị N có giấy mời để thực hiện việc chọn lô đất tái định cư nhưng bà N không đến.

Ngày 23/11/2015, UBND thành phố N3 ban hành Quyết định số 4769/QĐ-UBND giao đất tái định cư cho hộ bà Trần Thị N hai lô đất gồm Lô số

07 diện tích 108,1 m² và Lô số 08 diện tích 103,5 m² tại Ô 5, Khu dân cư Đường Đệ, phường Vĩnh Hòa, thành phố N3.

Theo Thông báo kết luận của UBND tỉnh Khánh Hòa tại Công văn số 559/TB-UBND ngày 28/8/2017 về việc hỗ trợ khác đối với hộ bà N, ngày 20/12/2017, UBND thành phố N3 ban hành Quyết định số 7467/QĐ- UBND giao thêm cho hộ bà Trần Thị N một lô đất ở theo giá tái định cư (Lô số 21, Ô CL 10, diện tích 127,06 m² tại Khu tái định cư H, xã P, thành phố N3).

Căn cứ Điều 38 Luật Đất đai năm 2003, Khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013, việc thu hồi đất để thực hiện dự án Chính trang đô thị, xây dựng kè và đường dọc bờ sông Cái là thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội, vì lợi ích quốc gia công cộng. Việc thu hồi đất đối với hộ gia đình bà N để thực hiện dự án Khu dân cư cồn T thuộc tiểu dự án Chính trang đô thị, xây dựng kè và đường dọc bờ sông Cái thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất.

Như vậy, việc thu hồi, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ bà Trần Thị N đã được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Anh Lê Phú H và chị Lê Thị Quỳnh H1 (*là các thành viên trong hộ gia đình bà Trần Thị N*) đều có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và đều thống nhất với tất cả các ý kiến, yêu cầu của người khởi kiện.

Các Công ty cổ phần S, Công ty cổ phần N và Công ty Đầu tư và Phát triển R đã được nhiều lần được triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa tham gia tố tụng, không có ý kiến trình bày.

Tại Văn bản số 4823/UBND-NC ngày 06/6/2017, UBND tỉnh Khánh Hòa trình bày: Việc ban hành Quyết định số 2971/QĐ-UBND ngày 06/11/2014 của UBND tỉnh Khánh Hòa là đúng với quy định của pháp luật. Việc UBND thành phố N3 ban hành các quyết định thu hồi đất để thực hiện dự án Chính trang đô thị, xây dựng kè và đường dọc bờ sông Cái, thành phố N3 là đúng pháp luật vì tiểu dự án Khu dân cư cồn T thuộc dự án Chính trang đô thị, xây dựng kè và đường dọc bờ sông Cái, thành phố N3 thuộc trường hợp nhà nước thu hồi đất và giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất để chủ đầu tư thực hiện dự án.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 12/2018/HC-ST ngày 27/6/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã quyết định:

Căn cứ các Điều 62, 63, 66, 67, 69, 74, 75, 79, 82, 83, 84, 86, 88, 89, 90, 91, 114 và Điều 146 Luật Đất đai năm 2013; các Điều 68, 99 Nghị định của Chính phủ số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; các Điều 6, 13, 19 và Điều 25

Nghị định của Chính phủ số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; khoản 4 Điều 57, điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính,

Bác yêu cầu của bà Trần Thị N về việc yêu cầu hủy các Quyết định số 4767/QĐ-UBND ngày 23/11/2015 của Ủy ban nhân dân thành phố N3 về việc thu hồi đất đối với hộ ông Lê Xuân H và bà Trần Thị N đang sử dụng để thực hiện dự án Chinh trang đô thị, xây dựng kè và đường dọc bờ sông Cái, thành phố N3 (*Khu dân cư Cồn T, phường X*); Quyết định số 4590/QĐ-UBND ngày 23/11/2015 của Ủy ban nhân dân thành phố N3 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ ông Lê Xuân H và bà Trần Thị N có đất bị thu hồi thuộc dự án: Chinh trang đô thị, xây dựng kè và đường dọc bờ sông Cái (*Khu dân cư Cồn T, phường X, thành phố N3*); Quyết định số 4989/QĐ-UBND ngày 10/8/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố N3 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư bổ sung đối với hộ ông Lê Xuân H và bà Trần Thị N (*thuộc một trong 12 trường hợp*) có đất bị thu hồi thuộc dự án Chinh trang đô thị, xây dựng kè và đường dọc bờ sông Cái (*Khu dân cư Cồn T, phường X, thành phố N3*) và Quyết định số 4990/QĐ-UBND ngày 10/8/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố N3 về việc thu hồi đất bổ sung đối với hộ ông Lê Xuân H và bà Trần Thị N đang sử dụng để thực hiện dự án Chinh trang đô thị, xây dựng kè và đường dọc bờ sông Cái, thành phố N3 (*Khu dân cư Cồn T, phường X*).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/6/2018, người khởi kiện bà Trần Thị N kháng cáo toàn bộ Bản án hành chính sơ thẩm số 12/2018/HC-ST ngày 27 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, với lý do: Tòa án cấp sơ thẩm thu thập chứng cứ không đầy đủ; nhận định và quyết định không phù hợp thực tế và không đúng pháp luật nên đề nghị cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Trần Thị N không rút đơn khởi kiện và giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện VKSND cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Luật tố tụng hành chính. Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX tuyên bác kháng cáo của bà Trần Thị N và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Qua nghiên cứu toàn bộ hồ sơ vụ án, thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của những người tham gia tố tụng,

người bảo vệ quyền lợi, ý kiến của Kiểm sát viên và sau khi nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Đơn khởi kiện ngày 05/4/2016; các đơn khởi kiện bổ sung ngày 28/6/2016 và ngày 13/9/2017 cũng như lời trình bày của đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị N là bà Lê Thị Hồng H tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm cho rằng: UBND thành phố N3 thu hồi diện tích đất 539,9 m² (*Quyết định số 4676/QĐ-UBND ngày 23/11/2015 của UBND thành phố N3*) và thu hồi bổ sung diện tích đất 170,3 m² (*Quyết định số 4990/QĐ-UBND ngày 10/8/2017 của UBND thành phố N3*) tại thửa đất số 5; tờ bản đồ số 7D-II-B-d, tỉ lệ 1/500 của gia đình bà Trần Thị N để sử dụng vào mục đích phát triển kinh tế, xã hội vì lợi ích công cộng nhưng giao cho nhà đầu tư là Công ty Cổ phần Sông Đà-N kinh doanh nhà ở là nhằm mục đích kinh doanh. Vì vậy, với việc xác định mục đích thu hồi đất vì lợi ích công cộng nên các Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư số 4590/QĐ-UBND ngày 23/11/2015 và số 4989/QĐ-UBND ngày 10/8/2017 là không phù hợp, gây thiệt hại về quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình bà. Cho nên, bà Trần Thị N yêu cầu hủy các Quyết định số 4676/QĐ-UBND, số 4590/QĐ-UBND ngày 23/11/2015 và các Quyết định số 4990/QĐ-UBND, số 4989/QĐ-UBND ngày 10/8/2017 của UBND thành phố N3.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo của bà Trần Thị N:

[2.1] Dự án Chính trang đô thị, xây dựng kè và đường dọc bờ sông Cái, thành phố N3 (*Khu dân cư Cồn T, phường X, thành phố N3, tỉnh Khánh Hòa*) được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận tại Công văn số 724/CP-CN ngày 30/5/2003: “*Chấp thuận về chủ trương đầu tư dự án chính trang đô thị, cải tạo và nâng cấp cơ sở hạ tầng và xây dựng khu tái định cư hai bên bờ sông Cái thành phố N3, tỉnh Khánh Hòa như đề nghị của UBND tỉnh Khánh Hòa và ý kiến của các Bộ... Yêu cầu UBND tỉnh Khánh Hòa triển khai, thực hiện ...*”.

Trên cơ sở Công văn số 724/CP-CN của Chính phủ nêu trên, UBND tỉnh Khánh Hòa đã tiến hành triển khai thực hiện dự án và ban hành các quyết định:

+ Quyết định 1547/QĐ-UB ngày 30/5/2003 phê duyệt Quy hoạch Chi tiết khu dân cư Cồn T, phường X, thành phố N3. Mục đích quy hoạch: “*Xây dựng khu dân cư hiện đại, đảm bảo môi trường sống và cảnh quan đô thị bên bờ sông Cái, thành phố N3*”; tại Mục II, điều 1 Quyết định 1547/QĐ-UB xác định vị trí và phạm vi quy hoạch như sau: Đông giáp đường Trần Phú; Tây giáp đường bến chợ nổi dài; Bắc giáp sông Cái; Nam giáp đường N. Quy hoạch này cho đến nay vẫn không thay đổi.

+ Thông báo thu hồi đất số 284/TB-UB ngày 01/7/2003 và Quyết định thu hồi đất số 2500 ngày 06/8/2003 của UBND tỉnh Khánh Hòa để thực hiện dự án

Chỉnh trang đô thị (*Giai đoạn I, trong đó khu dân cư Cồn T là tiểu dự án của dự án*).

+ Quyết định số 110/QĐ-UB ngày 08/01/2004 phê duyệt dự án đầu tư; với mục tiêu đầu tư cùng mục đích nêu trên.

+ Quyết định số 1853/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2006 về việc điều chỉnh Quyết định số 110/QĐ-UB phê duyệt dự án đầu tư Chỉnh trang đô thị: *Điều chỉnh dự án gồm 16 tiểu dự án và thực hiện các tiểu dự án theo từng giai đoạn, thời gian từ năm 2005*. Bao gồm: **Các tiểu dự án kè, làm đường hai bên bờ sông Cái; xây dựng hạ tầng... và xây dựng khu dân cư, chung cư Cồn T, Ngọc Sơn.**

Với các quy định của pháp luật tại thời điểm phê duyệt Quy hoạch chi tiết, phê duyệt dự án, triển khai dự án và mục tiêu của dự án: “*Chỉnh trang đô thị, tái định cư nhân dân hai bên bờ sông Cái, cải tạo cảnh quan phù hợp với một thành phố du lịch- Khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường khu vực sông Cái- Cải thiện khả năng thoát lũ cửa sông Cái*” nêu trên, UBND thành phố N3 xác định thu hồi đất sử dụng vào mục đích lợi ích quốc gia và lợi ích công cộng là đúng theo quy định tại Điều 38, 86 Luật đất đai năm 2003 và điểm d khoản 1 Điều 36 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ.

Hộ gia đình bà Trần Thị N có nhà đất tại địa chỉ 1/10 đường N1, tổ 2 Duy Hà, phường X, thành phố N3 là thuộc phạm vi giải tỏa để thực hiện dự án. Vì vậy, các Quyết định thu hồi đất số 4676/QĐ-UBND ngày 23/11/2015 và Quyết định số 4990/QĐ-UBND ngày 10/8/2017 của UBND thành phố N3 đối với thửa đất số 5, tờ bản đồ 7D-II-B-d (*bản đồ hiện trạng khu đất tỷ lệ 1/500 do Công ty địa chính tỉnh Khánh Hòa thiết lập tháng 11/1998*), với tổng diện tích 710,2 m² của gia đình bà N để thực hiện dự án là có căn cứ. Mặt khác, với mục đích thu hồi đất sử dụng vào mục đích lợi ích quốc gia và lợi ích công cộng nêu trên nên UBND thành phố N3 ban hành các Quyết định số 4590/QĐ-UBND ngày 23/11/2015 và số 4989/QĐ-UBND ngày 10/8/2017 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất theo Quyết định số 29/2014/QĐ-UBND ngày 21/12/2014, Quyết định số 35/2015/QĐ-UBND ngày 21/12/2015 và Quyết định số 36/2015/QĐ-UBND ngày 21/12/2015 của UBND tỉnh Khánh Hòa là đúng quy định tại Điều 6, 13, 19, 20 và 21 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Điều 74, 75, 79, 83, 84, 86, 88, 89, 90, 91 Luật Đất đai năm 2013. Do đó, với yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị N, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử bác yêu cầu là có cơ sở.

[2.2] Khu dân cư Cồn T, phường X, thành phố N3 là một tiểu dự án nằm trong dự án Chỉnh trang đô thị, xây dựng kè và đường dọc bờ sông Cái, thành phố N3 vì “*mục đích lợi ích quốc gia và lợi ích công cộng*” đã được UBND tỉnh

Khánh Hòa phê duyệt dự án; sau khi dự án được phê duyệt và trong thời gian thực hiện dự án, UBND tỉnh Khánh Hòa đã thống nhất cho Công ty Cổ phần N thực hiện tiểu dự án xây dựng khu dân cư Cồn T là đúng quy định tại Điều 62 Luật đất đai và khoản 4 Điều 68 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

[2.3] Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm và tại phiên tòa hôm nay bà Lê Thị Hồng H đề nghị xem xét Khu dân cư Cồn T là một dự án độc lập hay dự án phụ thuộc vào dự án Chính trang đô thị; tại sao chỉ là một dự án Chính trang đô thị, xây dựng kè và đường dọc bờ sông Cái, thành phố N3 nhưng lại thành lập hai Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và ngày 29/11/2007 UBND tỉnh Khánh Hòa đã có văn bản 509/UBND tách Khu dân cư Cồn T thành một dự án riêng. Ý kiến của bà Hoa, HĐXX cấp phúc thẩm đã nhận định ở phần trên; đó là:

+ Khu dân cư Cồn T, phường X, thành phố N3 là một tiểu dự án nằm trong dự án Chính trang đô thị, xây dựng kè.

+ Quyết định số 2838/QĐ-UBND ngày 23/8/2011 của UBND thành phố N3 về việc thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư là Hội đồng bồi thường của dự án Khu dân cư Cồn T - Tiểu dự án của dự án Chính trang đô thị, xây dựng kè và đường dọc bờ sông Cái, thành phố N3; còn đối với Quyết định số 4541/QĐ-UBND ngày 24/12/2008 và Quyết định số 656/QĐ-UBND ngày 08/3/2011 thay thế bổ sung Quyết định số 4541/QĐ-UBND của UBND thành phố N3 là Hội đồng bồi thường của dự án Chính trang đô thị, xây dựng kè và đường dọc bờ sông Cái, thành phố N3.

+ Văn bản 509/UBND của UBND tỉnh Khánh Hòa tách Khu dân cư Cồn T thành một dự án riêng đã bị văn bản số 3865/UBND ngày 23/6/2008 của UBND tỉnh Khánh Hòa hủy bỏ và chỉ cho Công ty Cổ phần Sông Đà thực hiện dự án (*tiểu dự án khu dân cư Cồn T*).

[2.4] Với các nhận định nêu trên, Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bà bà Trần Thị N.

[3] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên người kháng cáo là bà Trần Thị N phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính.

1. Bác kháng cáo của bà Trần Thị N và giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 12/2018/HC-ST ngày 27/6/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, về việc: “*Kiên Quyết định thu hồi đất, Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất*”; giữa:

- *Người khởi kiện:* Bà Trần Thị N;
- *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân thành phố N3.

2. Án phí hành chính phúc thẩm: Bà Trần Thị N phải chịu án phí hành chính phúc thẩm là 300.000 đồng. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu số 0615 ngày 13/7/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa.

3. Quyết định còn lại của bản án sơ thẩm về án phí sơ thẩm tiếp tục có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Phước Thanh